

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 08 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Đ, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Khu phố 02, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bà Phạm Thị Như Kiều A, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Khu phố 02, phường Mỹ Đông, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Đ và bà Phạm Thị Như Kiều A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng ông Đ, bà Kiều A đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà Kiều A xác định có hai con chung tên Phạm Quang Kh, sinh ngày 12/02/2019 và Phạm An Kh, sinh ngày 04/9/2021. Khi ly hôn, ông Đ, bà Kiều A thỏa thuận: Giao cho bà Kiều A được trực tiếp nuôi hai con chung; Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà Kiều A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Đ và bà Kiều A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đ và bà Phạm Thị Như Kiều A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Giao cho bà Phạm Thị Như Kiều A có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Phạm Quang Kh, sinh ngày 12/02/2019 và Phạm An Kh, sinh ngày 04/9/2021.

Ông Phạm Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung, mỗi tháng 3.000.000 đồng (*bằng chữ: ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ tháng 4 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Phạm Đ và bà Phạm Thị Như Kiều A, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm mà ông Đ và bà Kiều A đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001083 ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Ông Đ và bà Kiều A đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP.PR-TC;
- Chi cục THADS TP.PR-TC;
- UBND Vạn Thạnh, Vạn Ninh, Khánh Hòa;
(GCN số 41, ngày 12/7/2018);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Trần Thanh Thư

